



Bộ Công Thương
Vụ Thị trường Châu Âu

TỔNG QUAN
VỀ HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO
GIỮA VIỆT NAM VÀ LIÊN MINH
KINH TẾ Á – ÂU (VN- EAEU FTA)

Eurasian Economic Union (EAEU) is a new integration community on the world map



2015 year

BELARUS

RUSSIA

ARMENIA

KAZAKHSTAN

KYRGYZSTAN



Liên minh Kinh tế Á - Âu

- 4 Thành viên chính thức: Nga, Belarus, Kazakhstan và Armenia. Kyrgyzstan hiện đang trong giai đoạn phê chuẩn để trở thành TVCT.
- Tổng diện tích hơn 20tr km².
- Dân số (tính đến 1/1/2015): 182 triệu người.
- GDP năm 2014 đạt khoảng hơn 2.200 tỷ USD.
- Giàu tài nguyên TN: dầu mỏ, than đá, quặng sắt.
- NK chính từ Việt Nam: điện thoại và linh kiện, máy vi tính và sản phẩm điện tử, hàng dệt may, giày dép, thủy sản, cà phê, hạt điều, gạo, rau quả.
- XK chính sang Việt Nam: xăng dầu, sắt thép, phân bón, máy móc thiết bị

NỘI DUNG CHÍNH

1. Nội dung chính của Hiệp định: Các Chương về Thương mại hàng hóa, Quy tắc xuất xứ, Hợp tác hải quan, SPS, TBT,...
2. So sánh với các FTA Việt Nam đã ký kết.
3. Những lưu ý đối với Doanh nghiệp.

Nội dung chính của Hiệp định VN-EAEU FTA

- Gồm 15 Chương chính, Chương 8bis.
- Các Phụ lục liên quan đến các biểu cam kết mở cửa thị trường hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và quy tắc xuất xứ ...
- Riêng Chương Thương mại dịch vụ, đầu tư và du chuyển tự nhiên nhân được đàm phán song phương giữa Việt Nam và LB Nga.

1. CHƯƠNG VỀ THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA

- Điều khoản về quy chế tối huệ quốc (MFN): Cơ chế MFN đối với mọi khoản thuế quan khoản thu, chuyển tiền quốc tế, liên quan đến nhập khẩu và xuất khẩu (với 1 số loại trừ theo thông lệ).
- đối xử quốc gia (NT): Tương tự GATT
- Cam kết không tăng thuế vượt quá cam kết, có thể đẩy nhanh cắt giảm và xóa bỏ thuế quan...
- Cơ chế phòng vệ ngưỡng (trigger) đv hàng dệt may và đồ gỗ: TS 0% trong trigger. Khi XK đạt trigger, LM sẽ điều tra thị trường nội địa (vẫn được XK với TS vẫn 0%). Nếu LM tuyên bố thị trường nội địa ảnh hưởng, TS = MFN, tối đa 6 tháng.
- Thành lập Ủy ban về Thương mại hàng hóa
- So sánh với các FTA Việt Nam đã tham gia.

2. CHƯƠNG VỀ QUY TẮC XUẤT XỨ

- Phần lời văn gồm 5 phần và 35 Điều khoản
- Tiêu chí xuất xứ: Có xuất xứ thuần túy hoặc được SX toàn bộ tại một bên; được SX toàn bộ tại một hay hai Bên, từ những NVL có xuất xứ từ một hay hai Bên; hoặc được sản xuất tại một Bên, đáp ứng PSR.
- Vận chuyển trực tiếp: VCTT, có thể được VC qua bên thứ 3: vì lý do địa lý hoặc các yêu cầu về vận tải có liên quan, hàng hóa không tham gia vào giao dịch thương mại hoặc tiêu thụ tại đó và không trải qua các công đoạn nào khác ngoài việc dỡ hàng, bốc lại hàng, lưu kho hoặc các công khoản cần thiết khác để bảo quản điều kiện của hàng hóa.

2. CHƯƠNG VỀ QUY TẮC XUẤT XỨ (tiếp theo)

- Mua bán trực tiếp: Chấp nhận HĐ nước thứ 3, loại trừ nước, vùng lãnh thổ thứ 3 trong danh sách các quốc đảo theo một Nghị định thư chung. NĐT có thể được cơ quan có thẩm quyền của các Bên tiếp tục tham vấn, thỏa thuận điều chỉnh và công bố công khai.
- Tạm ngừng ưu đãi: Gian lận CO có hệ thống hoặc từ chối xác minh CO không chính đáng và có hệ thống → TNUĐ đv hàng hóa và người có liên quan. Nếu tiếp tục vi phạm gian lận -> TNUĐ đv hàng hóa giống hệt được phân loại theo dòng thuế tương tự ở 8-10 số (giống nhau về mọi mặt bao gồm tính chất vật lý, chất lượng và danh tiếng).
- TNUĐ có thể được áp dụng đến khi bên XK cung cấp các chứng từ thuyết phục, nhưng thời hạn không quá thời gian 4 tháng và có thể được gia hạn tối đa 3 tháng.

2. CHƯƠNG VỀ QUY TẮC XUẤT XỨ (tiếp theo)

- Quy tắc cụ thể mặt hàng:
 - ✓ Dệt may ta được áp dụng quy tắc xuất xứ một công đoạn ->thuận lợi lớn cho dệt may xuất khẩu của Việt Nam. Lưu ý: trigger
 - ✓ Các sản phẩm NN yêu cầu nguyên liệu nội khối. T/nhiên, đối với một số SP TS chế biến, đóng hộp như cá ngừ, tôm .. VN còn NKNL (chiếm đến 50%). HĐ cho phép NKNL chế biến cá ngừ, tôm và một số loại TS đóng hộp khác nhưng VAC phải đạt 40%.
 - ✓ Chè: cho phép NK chè để phối trộn tạo hương, VAC phải đạt 40%.
 - ✓ Giày dép: mũ giày phải được SX tại các nước TV HĐ. Các nguyên phụ liệu giày đều được phép nhập khẩu mà không bị khống chế bởi tỷ lệ hàm lượng giá trị gia tăng 40% như da thuộc, vải
- So sánh với các FTA Việt Nam đã tham gia.

3. HỢP TÁC HẢI QUAN VÀ TẠI THUẬN LỢI THƯƠNG MẠI

Các Bên bảo đảm rằng:

- ✓ Tính dự đoán được, nhất quán và minh bạch
- ✓ Việc giải phóng hàng được thực hiện trong khoảng thời gian không quá bốn mươi tám (48) giờ từ khi đăng ký tờ khai hải quan.
- ✓ Tích cực trao đổi thông tin để hỗ trợ cho việc thực hiện Hiệp định.
- ✓ Cho phép áp dụng thủ tục về xác định trước.
- So sánh với các FTA Việt Nam đã tham gia

4. CÁC RÀO CẢN KỸ THUẬT ĐỐI VỚI THƯƠNG MẠI (TBT)

- Áp dụng Hiệp định TBT/WTO.
- Tạo điều kiện tham vấn.
- Chỉ định đầu mối liên lạc.
- So sánh với các FTA Việt Nam đã tham gia: khuyến khích đàm phán MRAs về SPS và TBT

5. CÁC BIỆN PHÁP VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ KIỂM DỊCH ĐỘNG THỰC VẬT (SPS)

- Áp dụng Hiệp định SPS/WTO, sử dụng các định nghĩa quốc tế: Codex, OIE và Công ước Bảo vệ thực vật quốc tế (IPPC).
- Có thể công nhận tương đương với một biện pháp, một nhóm các biện pháp hoặc mở rộng với toàn bộ hệ thống cho phù hợp.
- Việc thanh tra, kiểm tra phải tính đến các tiêu chuẩn, hướng dẫn và khuyến nghị quốc tế.
- Hướng tới việc xây dựng giấy chứng nhận an toàn chung đối với một số sản phẩm và một nhóm sản phẩm.
- Chỉ định đầu mối liên lạc.

6. CẠNH TRANH

- Ngăn chặn hoặc hạn chế các hành vi phản cạnh tranh
- Hợp tác và tham vấn
- Không áp dụng Chương 14 (Giải quyết tranh chấp)
- Hai Bên sẽ chỉ định Đầu mối liên lạc.
- Cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp

7. Về các nội dung khác

Những nội dung về Sở hữu trí tuệ, Phát triển bền vững, Công nghệ điện tử trong thương mại... chủ yếu mang tính hợp tác và không vượt quá những cam kết của Việt Nam trong WTO và tại các FTA ta đã ký hoặc đang đàm phán.

* Tại các FTA Việt Nam đã tham gia, chỉ có AANZFTA có nội dung về SHTT. Các nội dung khác chưa có trong các FTA VN đã tham gia; Hiệp định TPP và EVFTA – HĐ thế hệ mới, có bao gồm các nội dung trên.

Những công việc cần triển khai sớm

- Nghiên cứu kỹ các quy định và cam kết của Hiệp định. Phối hợp với Bộ Công Thương và các Bộ, ngành hữu quan (có thể thông qua đầu mối là các Hiệp hội, VCCI, Sở Công Thương...)
- Nghiên cứu sớm tìm biện pháp khắc phục khó khăn về khoảng cách địa lý và thanh toán song phương.
- Tìm hiểu quy định về SPS, TBT của Liên minh để xây dựng hệ thống sản xuất đạt trình độ kỹ thuật phù hợp; học tập và nâng cao trình độ tiếng Nga.



**Bộ Công Thương
Vụ Thị trường Châu Âu**

Xin cảm ơn

Địa chỉ liên hệ:

Vụ Thị trường Châu Âu, Bộ Công Thương

Điện thoại: 84-4-22205381

Fax: 84-4-22205376

Email: vca@moit.gov.vn